

Số: 28/2019/QĐST- HNGĐ

Hòa Bình, ngày 07 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

NgU đơn: chị Trần Thị Kim U, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp PT, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh Trương Đồng N, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp TTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đắc K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp TT B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim U và anh Trương Đồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim U và anh Trương Đồng N đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Kim U và anh Trương Đồng N thống nhất giao cháu Trương Nhật T, sinh ngày 09/9/2010 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung:

- Chia cho anh Trương Đồng N tài sản sau:

Phần đất nông nghiệp có tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 2.580 m² thuộc thửa 75, tờ bản đồ số 09 đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn B1, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do ông Trương Đồng N và bà Trần Thị Kim U đứng tên quyền sử dụng, có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa đất số 57, cạnh dài 31,7m
- + Hướng Tây giáp thửa đất số 56, cạnh dài 30,45m
- + Hướng Nam giáp thửa đất số 59, cạnh dài 32,5m + 50m
- + Hướng Bắc giáp thửa đất số 54, cạnh dài 82,9m.

Toàn bộ tài sản trên có giá trị 100.000.000 đồng.

Phần đất trên anh Trần Đắc K đang quản lý sử dụng (thuê hàng năm, thời hạn trả lại đất là ngày 30/04/2019) . Anh N chịu trách nhiệm liên hệ các cơ quan chU môn để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận này.

- Chia cho chị Trần Thị Kim U $\frac{1}{2}$ giá trị phần đất trên bằng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Buộc anh Trương Đồng N có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị Kim U 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Phương thức thanh toán: Anh N phải thanh toán dứt điểm trước ngày 27/5/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.200.000 đồng, chị Trần Thị Kim U tự nguyện chịu toàn bộ. Chị U đã dự nộp xong 1.200.000 đồng đã chi phí hết (không được hoàn lại).

2.5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim U tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về việc chia tài sản chung:

Chị Trần Thị Kim U tự nguyện chịu: 50.000.000 đồng x 2,5% = 1.250.000 đồng.

Chị U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014415 ngày 31/8/2018 và số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0014447 ngày 21/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình; Khấu trừ án phí phải nộp chị U được hoàn lại 2.650.000 đồng.

Anh Trương Đồng N tự nguyện chịu: 50.000.000 đồng x 2,5% = 1.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

đã ký

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND thị trấn Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LŨ VĂN TUẤN